

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2023/DS-PT
Ngày: 07-4-2023
V/v tranh chấp: “Thừa kế tài sản, Xác
định tài sản chung của hộ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Ông Nguyễn Lê Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 534/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Thừa kế tài sản, Xác định tài sản chung của hộ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 385/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 159/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Dương Thị Thanh T, sinh năm 1953;

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Thanh T: Chị Huỳnh Hoàng P, sinh năm 1985 (theo Giấy ủy quyền ngày 14/02/2023) (có mặt);

Địa chỉ: đường H, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Dương Thị C, sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Dương Hoàng D, sinh năm 1957 (có mặt);

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Hoàng D1, sinh năm 1979 (có mặt);
2. Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1983 (xin vắng mặt);
3. Dương Hoàng D2, sinh năm 2007;
4. Dương Hoàng Ngọc D3, sinh năm 2011;

Người đại diện theo pháp luật của cháu D2, D3: Anh Dương Hoàng D1, sinh năm 1979 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Anh Phạm Minh T1, sinh năm 1991 (xin vắng mặt);
6. Anh Phạm Minh T2, sinh năm 1995 (xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

7. Anh Dương Hoàng D4, sinh năm 1995 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

8. Chị Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Dương Hoàng D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

* *Nguyên đơn bà Dương Thị Thanh T và bà Dương Thị C thống nhất trình bày:*

Cha mẹ các bà là cụ ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1909, chết năm 1980) và cụ bà Dương Thị B (sinh năm 1915, chết năm 1985). Cha mẹ các bà có 04 người con gồm: ông Dương Tôn M1 (sinh năm 1951, mất năm 2015), bà Dương Thị Thanh T (sinh năm 1953), ông Dương Hoàng D (sinh năm 1957) và bà Dương Thị C (sinh năm 1959).

Tháng 8/2015, ông Dương Tôn M1 chết không để lại di chúc, ông M1 không có vợ con nên hàng thừa kế theo pháp luật của ông M1 là bà Dương Thị Thanh T, ông Dương Hoàng D và bà Dương Thị C.

Ông M1 chết để lại tài sản là thửa đất số 67, tờ bản đồ 15, diện tích 94,9m², loại đất ở nông thôn, trên đất có một căn nhà hiện ông D đang quản lý sử dụng, giá trị nhà đất khoảng 600.000.000 đồng. Sau khi ông M1 chết, các chị em bà và ông D nhiều lần ngồi lại giải quyết nhưng không đi đến thống nhất nên đưa vụ việc ra Ủy ban nhân dân xã V, các bên thống nhất ông D tháo dỡ tiền chế phía trước căn nhà đăng bán nhà đất được bao nhiêu sẽ chia đều cho 03 người, nhưng sau đó ông D không thực hiện đến nay. Bà T, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Buộc ông Dương Hoàng D phải chia cho bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C mỗi người 1/3 giá trị nhà và thửa đất 67, tờ bản đồ số 15, diện tích 94,9m², loại đất ở nông thôn (tạm tính 1/3 giá trị nhà đất là 200.000.000 đồng).

- Bà Dương Thị Thanh T và bà Dương Thị C yêu cầu được nhận nhà đất và trả cho ông Dương Hoàng D 1/3 giá trị nhà đất theo giá thị trường vào thời điểm xét xử là 200.000.000 đồng.

** Bị đơn Dương Hoàng D trình bày:*

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha mẹ ông sử dụng hợp pháp từ trước năm 1975. Cha mẹ ông là cụ ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1909, chết năm 1980) và cụ bà Dương Thị B (sinh năm 1915, chết năm 1985). Cha mẹ ông có 04 người con gồm: ông Dương Tôn M1 (sinh năm 1951), bà Dương Thị Thanh T (sinh năm 1953), ông Dương Hoàng D (sinh năm 1957) và bà Dương Thị C (sinh năm 1959).

Ngày 16/4/2004, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ, đại diện hộ là ông Dương Tôn M1 đứng tên, thửa đất số 67, tờ bản đồ 15, diện tích 94,9m², loại đất ở nông thôn tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, sổ vào sổ 00377/QSĐĐ/596/QĐ.UB(16/4/2004)

Tại thời điểm đất cấp cho hộ, trong hộ có: ông Dương Tôn M1, sinh năm 1951; ông Dương Hoàng D, sinh năm 1957 (em ông M1); anh Dương Hoàng D1, sinh năm 1979; bà Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1959 (vợ ông D); bà Dương Thị C, sinh năm 1959 (em ông M1); anh Phạm Minh T1, sinh năm 1991; anh Dương Hoàng D4, sinh năm 1995 (con ông D); anh Phạm Minh T2, sinh năm 1995 (con bà C); chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1983 (vợ D1); cháu Dương Hoàng D2, sinh năm 2007 (con Dân) và cháu Dương Hoàng Ngọc D3, sinh năm 2011 (con Dân). Bà C cùng hai con là Phạm Minh T1 và Phạm Minh T2 có tên trong hộ khẩu nhưng hoàn toàn không có ở nơi có hộ khẩu, hiện vợ chồng con cái bà C sống tại ấp M, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 01/9/2015, ông Dương Tôn M1 mất, không có vợ con. Do phần đất này là phần đất cấp cho hộ số nhà 152/1 ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên đây là tài sản chung của hộ Dương Tôn M1.

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về nhà ở, lúc ông M1 còn sống đã hư hỏng, mục nát, con ông là Dương Hoàng D1 đã sửa chữa để che đỡ mưa nắng, vách nhờ hai hộ hai bên, đôn nền lên 03 tầng, thay cây, thay mái tole thay cửa nhà trước bằng sắt vào khoảng tháng 10/2019 nên không đồng ý chia giá trị nhà.

Sau khi xác định phần tài sản chung của những người trong hộ, thì phần giá trị tài sản của cá nhân ông M1 được hưởng, ông đồng ý chia theo pháp luật. Ông có đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Buộc bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C trả lại cho hộ gia đình ông Dương Hoàng D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 15, diện tích 94,9m² loại đất ở tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, sổ vào sổ 00377/QSĐĐ/596/QĐ.UB (16/4/2004) do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ, ông Dương Tôn M1 đại diện đứng tên.

- Xác định phần đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 15, diện tích 94,9m² loại đất ở tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền

Giang, số vào sổ 00377 QSDĐ/596/QĐ.UB (16/4/2004) do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Dương Tôn M1 đại diện đứng tên là tài sản chung của hộ ông Dương Tôn M1.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Hoàng D1, chị Huỳnh Thị H thống nhất trình bày:*

Năm 2004, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Dương Tôn M1, anh đã ở trên đất này từ năm 1979, lớn lên, học hành, làm việc tại nhà này, sau đó anh kết hôn với chị H vào năm 2006 cũng sống tại nhà này, sinh con đầu lòng năm 2007 và cũng đã chuyển hộ khẩu vào chung hộ khẩu bác Dương Tôn M1. Do bác bị thương tật không thể sinh hoạt bình thường được nên anh chị ở chung để chăm sóc. Khi bác bệnh nặng thì anh chị và cha mẹ anh lo chăm sóc cho bác Miêu. Năm 2015 thì bác anh Dương Tôn M1 mất.

Vào tháng 10/2019 do nhà anh chị đang ở bị dột nát, mưa là bị ngập nước nên anh sửa chữa nhà để chống dột, chống ngập nước mới ở được, anh thay cửa sắt trước nhà, còn vách nhà vẫn nhờ 02 hộ hai bên.

Nay xin xem xét cho gia đình anh được ở trên phần đất cấp cho hộ để thờ cúng ông bà tổ tiên và để hai con có chỗ ở ổn định học tập do anh chị không còn nơi nào khác để ở.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C1 trình bày:*

Bà là vợ ông Dương Hoàng D, bà đã sống tại căn nhà số 152/1 ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang từ rất lâu. Khi gia đình được cấp hộ khẩu thì bà đã có tên trong hộ khẩu tại nhà này vào năm 1999, nên khi Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Dương Tôn M1 thì năm 2004 bà đang ở tại hộ này. Do anh chồng bà là ông Dương Tôn M1 bị thương tật nặng, ông M1 không sinh hoạt bình thường được và vì ông M1 không có gia đình nên vợ chồng và các con bà phải ở chung nhà để chăm sóc. Bà thống nhất với bản tự khai của ông D.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Minh T1, Phạm Minh T2, Dương Hoàng D4 đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt Thông báo thụ lý, thông báo kết quả phiên họp và tài liệu chứng cứ kèm theo nhưng không có ý kiến gửi Tòa án.*

** Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà C, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện; đại diện theo ủy quyền của bị đơn rút một phần yêu cầu phản tố.*

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 385/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 212, Điều 612, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C.

Xác định phần đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 15, diện tích 94,9m², loại đất ở tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ 00377 QSDĐ/596/QĐ.UB (16/4/2004) do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Dương Tôn M1 là di sản thừa kế của ông Dương Tôn M1.

Buộc ông Dương Hoàng D có trách nhiệm hoàn giá trị 1/3 giá trị di sản thừa kế cho bà Dương Thị Thanh T là 316.333.000 đồng; buộc ông Dương Hoàng D có trách nhiệm hoàn giá trị 1/3 giá trị di sản thừa kế cho bà Dương Thị C là 316.333.000 đồng; thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Giao ông D được quyền quản lý, sử dụng phần đất diện tích 94,9m² tại Vĩnh Thạnh, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, có tứ cận:

- Đông giáp thửa 68;
 - Tây giáp thửa 66;
 - Nam giáp đường bê tông;
 - Bắc giáp thửa 52 và cống thoát nước;
- (có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Ông Dương Hoàng D được quyền đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C về việc yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà trên phần đất diện tích 94,9m² tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bà T, bà C được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu chia thừa kế là căn nhà theo quy định của pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của bị đơn Dương Hoàng D về việc yêu cầu buộc xác định phần đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 15, diện tích 94,9m² loại đất ở tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ 00377 QSDĐ/596/QĐ.UB (16/4/2004) do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Dương Tôn M1 đại diện đứng tên là tài sản chung của hộ ông Dương Tôn M1.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của bị đơn ông Dương Hoàng D về việc bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C trả lại cho hộ gia đình ông Dương Hoàng D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 15, diện tích 94,9m² loại đất ở tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ 00377 QSDĐ/596/QĐ.UB (16/4/2004) do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Dương Tôn M1 đại diện đứng tên.

Ông D được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu bà T, bà C trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 15/9/2022, bị đơn ông Dương Hoàng D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung:

- Ông không đồng ý nhận nhà đất, yêu cầu được nhận giá trị được chia theo hộ, chia thừa kế phần di sản của ông Dương Tôn M1, do các ông không có khả năng hoàn trả giá trị cho bà T và bà C;

- Yêu cầu được chia tài sản chung của hộ gia đình;

- Yêu cầu được đền bù công sức giữ gìn, tôn tạo nhà cửa; công sức nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị bệnh, ma chay, làm mồ mã của ông Dương Tôn M1.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Đối với yêu cầu kháng cáo chia đất cho hộ của ông D là không có căn cứ, vì nguồn gốc tài sản tranh chấp là của cha mẹ ông M1 cho ông M1, do đó xác định đây là di sản thừa kế của ông M1 chết để lại. Án sơ thẩm giải quyết chưa xem xét công sức giữ gìn, tôn tạo và chăm sóc nuôi dưỡng là chưa chính xác, do đó cần xem xét đảm bảo quyền lợi cho ông D theo Án lệ số 05 là một kỷ phần. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông D, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Án lệ số 05 sửa một phần bản án sơ thẩm, chia cho ông D một kỷ phần công quản lý, gìn giữ, chăm sóc nuôi dưỡng.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị H, Phạm Minh Phương, Phạm Minh T2, Dương Hoàng D4 xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Phương, anh T2, anh D4 là có căn cứ đúng quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Dương Hoàng D yêu cầu chia thừa kế nhà và đất tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị đơn Dương Hoàng D có yêu cầu phản tố yêu cầu xác định nhà và đất là tài sản chung của hộ ông Dương Tôn M1, án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về thừa kế tài sản,

Xác định tài sản chung của hộ” là có căn cứ đúng quy định tại Điều 212 và Điều 649 Bộ luật Dân sự.

[3] Về thẩm quyền: Tranh chấp giữa bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C và ông Dương Hoàng D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đơn kháng cáo của ông Dương Hoàng D đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung kháng cáo: Bị đơn ông Dương Hoàng D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung:

- Ông không đồng ý nhận nhà đất, yêu cầu được nhận giá trị được chia theo hộ, chia thừa kế phần di sản của ông Dương Tôn M1, do các ông không có khả năng hoàn trả giá trị cho bà T và bà C;

- Yêu cầu được chia tài sản chung của hộ gia đình;

- Yêu cầu được đền bù công sức giữ gìn, tôn tạo nhà cửa; công sức nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị bệnh, ma chay, làm mồ mã của ông Dương Tôn M1.

[6] Xét yêu cầu kháng cáo của ông D:

[6.1] Đối với yêu cầu được chia tài sản chung của hộ gia đình:

Các bên thống nhất nguồn gốc đất là của cha mẹ ông D là cụ ông Nguyễn Văn M và cụ bà Dương Thị B sử dụng từ năm 1945 đến năm 1979 cho ông D, khi ông D đi đăng ký kê khai vào năm 2001 đến năm 2004 thì được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ. Theo Công văn số 2332/UBND-TD ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C thì tại thời điểm đất cấp cho hộ, trong hộ có 08 nhân khẩu gồm Dương Tôn M1 (chủ hộ), sinh năm 1951, Dương Hoàng D, sinh năm 1957 (em ông M1), Dương Hoàng D1, sinh năm 1979 (con ông D); Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1959 (vợ ông D), Dương Thị C, sinh năm 1959 (em ông M1), Phạm Minh T1, sinh năm 1991, Dương Hoàng D4, sinh năm 1995 (con ông D), Phạm Minh T2, sinh năm 1995 (con bà C).

Mặc dù vào thời điểm cấp giấy, trong hộ ông M1 gồm ông M1, ông D (em ông M1) có tên trong hộ khẩu nhưng không có công sức đóng góp trong việc hình thành tài sản chung của hộ và những thành viên khác là Phạm Minh T1, sinh năm 1991 (con của bà C, 13 tuổi), Dương Hoàng D4, sinh năm 1995 (con ông D, 9 tuổi), Phạm Minh T2, sinh năm 1995 (con bà C, 09 tuổi), là những người có tên trong hộ khẩu ông M1 nhưng còn nhỏ, không có tài sản chung để hoạt động kinh tế chung trong quan hệ sử dụng đất. Đối với anh Dương Hoàng D1, sinh năm 1979 (con ông D 25 tuổi có tên trong hộ khẩu), Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1959 (vợ ông D) có tên trong hộ khẩu nhưng không có quan hệ huyết thống với ông Dương Tôn M1 và không có công sức đóng góp trong việc hình thành tài sản chung của hộ do nguồn gốc đất là ông M1 được cha mẹ tặng cho. Nên xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 15, diện tích 94,9m²,

loại đất ở tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ 00377 QSDĐ/596/QĐ.UB (16/4/2004) do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Dương Tôn M1 thực chất là cá nhân ông M1. Do đó ông D kháng cáo yêu cầu được chia tài sản chung của hộ gia đình là không có căn cứ để chấp nhận.

[6.2] Đối với kháng cáo yêu cầu được đền bù công sức giữ gìn, tôn tạo nhà cửa; công sức nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị bệnh, ma chay, làm mồ mã của ông Dương Tôn M1. Theo Đơn xin xác nhận ngày 10/2/2023 và ngày 02/3/2023 có trưởng ấp là ông Huỳnh Hữu C2 xác nhận và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện C xác nhận chữ ký thể hiện ông Dương Tôn M1 không có vợ con bị thương tật không có khả năng lao động và ở nhà sát vách với nhà ông D và chung hộ khẩu với ông D, ông D là người trực tiếp chăm sóc cơm nước cho ông M1 và khi ông M1 bệnh nằm viện là do ông D trực tiếp chăm sóc, khi ông M1 chết ông D là người đứng ra lo ma chay, mai táng cho ông M1. Ông M1 chết năm 2016, sau khi ông M1 chết thì căn nhà của ông M1 là gia đình ông D trông coi quản lý. Do đó khi xét chia di sản thừa kế của ông M1 cần phải tính công sức giữ gìn, tôn tạo nhà cửa; công sức nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị bệnh, ma chay, làm mồ mã của ông Dương Tôn M1 cho người trực tiếp sức giữ gìn, tôn tạo nhà cửa; công sức nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị bệnh, ma chay, làm mồ mã của ông Dương Tôn M1 là một kỷ phần thừa kế theo quy định tại Án lệ số 05/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016.

Theo kết quả định giá thì giá trị đất là 10.000.000 đồng/m², di sản của ông M1 để là diện tích đất 94,9m² x 10.000.000 đồng/m² = 949.000.000 đồng, các đương sự đều thống nhất với kết quả thẩm định, định giá và không yêu cầu định giá lại. Như vậy, phần di sản thừa kế của ông Dương Tôn M1 là 949.000.000 đồng : 04 kỷ phần thừa kế, mỗi kỷ phần thừa kế là số tiền 237.250.000 đồng.

Về hàng thừa kế: Các bên đương sự thống nhất thừa nhận ông Dương Tôn M1 chết ngày 01/9/2015 theo Giấy chứng tử số 50, do Ủy ban nhân dân xã V cấp ngày 10/9/2015, không để lại di chúc, cha mẹ ông M1 chết trước ông M1, hàng thừa kế thứ nhất của ông M1 gồm: ông Dương Hoàng D, bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C. Căn cứ Điều 651 Bộ luật Dân sự, xác định người thừa kế theo pháp luật của ông Dương Tôn M1 gồm có bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C và ông Dương Hoàng D.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế. Xác định đất diện tích 94,9m² tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang là di sản do ông Dương Tôn M1 để lại được chia thành 04 phần bằng nhau cho 03 người thừa kế gồm các ông bà Dương Hoàng D, Dương Thị Thanh T, Dương Thị C mỗi người một kỷ phần và chia cho ông D một kỷ phần công sức giữ gìn, tôn tạo nhà cửa; công sức nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị bệnh, ma chay, làm mồ mã của ông Dương Tôn M1.

Do đó, bà T sẽ được hưởng 1/4 giá trị đất = 237.250.000 đồng.

Bà C được hưởng 1/4 giá trị đất = 237.250.000 đồng.

Ông D được hưởng 2/4 giá trị đất = 474.500.000 đồng.

[6.3] Đối với yêu cầu kháng cáo của ông D không đồng ý nhận nhà đất, yêu cầu được nhận giá trị được chia theo hộ, chia thừa kế phần di sản của ông Dương Tôn M1, do ông không có khả năng hoàn trả giá trị cho bà T và bà C.

Ông Dương Hoàng D có nhà sát vách nhà của ông M1 và từ năm 2015 cho đến nay ông D là người trực tiếp quản lý nhà của ông M1, ông D được nhận hai kỷ phần thừa kế, bà T và bà C mỗi người nhận một kỷ phần thừa kế, do đó giao cho ông D nhận bằng hiện vật và hoàn trả giá trị cho bà T và bà C là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D cũng đồng ý nhận hiện vật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét, trên phần đất các bên tranh chấp có căn nhà các bên thống nhất do anh D1 xây cất, theo anh D1 trình bày anh xây cất giá trị 85.000.000 đồng nhưng theo kết quả định giá là 19.891.980 đồng. Anh D1 có ý kiến nếu ông D được quản lý sử dụng phần đất trên thì căn nhà trên đất anh D1 không yêu cầu gì.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Do sửa án nên ông D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Án lệ số 05/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Dương Hoàng D.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 385/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 212, Điều 612, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C.

Xác định phần đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 15, diện tích 94,9m², loại đất ở tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ 00377 QSDĐ/596/QĐ.UB (16/4/2004) do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Dương Tôn M1 là di sản thừa kế của ông Dương Tôn M1.

Chia cho bà Dương Thị Thanh T $\frac{1}{4}$ giá trị di sản thừa kế của ông Dương Tôn M1 số tiền là 237.250.000 đồng.

Chia cho bà Dương Thị C $\frac{1}{4}$ giá trị di sản thừa kế của ông Dương Tôn M1 số tiền là 237.250.000 đồng.

Chia cho ông Dương Hoàng D $\frac{2}{4}$ kỳ phần thừa kế của ông Dương Tôn M1 tương đương số tiền là 474.500.000 đồng, nhận bằng hiện vật.

Buộc ông Dương Hoàng D có trách nhiệm hoàn giá trị $\frac{1}{4}$ giá trị di sản thừa kế cho bà Dương Thị Thanh T là 237.250.000 đồng; buộc ông Dương Hoàng D có trách nhiệm hoàn giá trị $\frac{1}{4}$ giá trị di sản thừa kế cho bà Dương Thị C là 237.250.000 đồng; thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

Giao ông D được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt phần đất diện tích 94,9m² tại Vĩnh Thạnh, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, có tứ cận:

- Đông giáp thửa 68;
 - Tây giáp thửa 66;
 - Nam giáp đường bê tông;
 - Bắc giáp thửa 52 và cống thoát nước;
- (có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Ông Dương Hoàng D được quyền đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C về việc yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà trên phần đất diện tích 94,9m² tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bà T, bà C được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu chia thừa kế là căn nhà theo quy định của pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Dương Hoàng D về việc yêu cầu buộc xác định phần đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 15, diện tích 94,9m² loại đất ở tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ 00377 QSDĐ/596/QĐ.UB (16/4/2004) do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Dương Tôn M1 đại diện đứng tên là tài sản chung của hộ ông Dương Tôn M1.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bị đơn ông Dương Hoàng D về việc bà Dương Thị Thanh T, bà Dương Thị C trả lại cho hộ gia đình ông Dương Hoàng D giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 15, diện tích 94,9m² loại đất ở tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang, số vào sổ 00377 QSDĐ/596/QĐ.UB (16/4/2004) do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Dương Tôn M1 đại diện đứng tên.

Ông D được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu bà T, bà C trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T, bà C, ông D được miễn án phí.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyền